

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – TP HÀ NỘI

Số: **1361/2026/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khu vực 3, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **1259/2026/TLST-HNGĐ** ngày 08 tháng 09 năm 2026, về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Hồng N** – sinh năm 1992.

CCCD số 001192005639; Ngày cấp: 18/04/2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Tổ 19 (nay là tổ I) phường H, TP Hà Nội;

Nơi cư trú: Số nhà A ngách A ngõ A G, phường H, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh B** – sinh năm 1988.

CCCD số 001088026884; Ngày cấp: 22/11/2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT và cư trú: Số A tổ F L, phường H, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 09 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 09 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Chị Mai Hồng N với anh Trần Thanh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Mai Hồng N với anh Trần Thanh B.

2.2/ Về con chung: Chị N, anh B có 02 con chung là Trần Gia B1 – sinh ngày 13/02/2020 và Trần Gia H – sinh ngày 10/01/2024. Anh chị thoả thuận giao cả 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.3/ Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Chị Nhung, anh B cùng xác nhận không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4/ Về án phí: Chị Mai Hồng N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005198 ngày 08/9/2026 của Thi hành án Dân sự, TP Hà Nội. Hoàn trả chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005198 ngày 08/9/2026 của Thi hành án Dân sự, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV 3 – TP Hà Nội;
- THADS và TAND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND P. Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, nay là UBND P. Hoàng Mai, TP Hà Nội (ĐKKH số 27 ngày 17/03/2020)
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu

